

Phần I MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết

Ngựa bạch hay còn gọi là Ngựa bạch tạng; Ngựa trắng trội (Dominant White – ký hiệu D) là những cá thể Ngựa có bộ lông màu trắng tuyền xuất hiện do tương tác của các gen lặn (alen lặn) thông qua hiện tượng đột biến. Những đột biến này có thể là ngẫu nhiên và xuất hiện ở các cá thể Ngựa mang tính chất vãng lai nhưng cũng có thể được chọn lọc, giữ lại nhân giống để trở thành một giống Ngựa như giống Ngựa bạch Việt Nam, Ngựa bạch Mỹ, Ngựa bạch Pháp, Ngựa Camarillo. Ngựa bạch Việt Nam là dòng Ngựa quý hiếm, có số lượng rất ít, được phân bố rải rác ở một số tỉnh miền núi Đông Bắc Việt Nam, trong đó được nuôi nhiều nhất ở Thái Nguyên, Bắc Giang, Lạng Sơn và Cao Bằng. Tại Lạng Sơn Ngựa bạch được nuôi nhiều nhất ở xã Hữu Kiên huyện Chi Lăng, toàn xã Hữu Kiên có khoảng 1.800 con ngựa, trong đó có 782 con Ngựa bạch thuần chủng, chiếm gần 1/3 số Ngựa nơi đây. Ngựa bạch được người dân chăn nuôi từ hơn 30 năm trước do nhận thấy giống này hợp với khí hậu và sinh trưởng tốt nên nhiều nhà phát triển đàn.

Ngựa bạch chăn nuôi tại xã Hữu Kiên của huyện Chi Lăng có đặc điểm toàn thân Ngựa có lông màu trắng, da trắng hồng, viền mắt màu hồng, con ngươi màu đỏ hồng, nếu soi đèn vào mắt Ngựa ban đêm có màu đỏ rực. Mũi, miệng và bộ phận sinh dục của Ngựa có màu hồng đỏ, bộ móng màu trắng ngà. Ngựa bạch có tác phong chậm chạp, nhưng khỏe và hiền lành nên trong đàn ngựa nuôi hay chăn thả giao với đàn ngựa khác Ngựa bạch ít xảy ra ẩu đả kể cả mùa động dục.

Điểm cốt yếu để phân biệt giữa ngựa bạch và ngựa thường đó là đôi mắt và móng ngựa. Đôi mắt Ngựa bạch thuần chủng trông như hòn bi, móng Ngựa bạch cũng phủ một màu trắng và toàn thân không có một chấm đen, vào giờ chính Tuất (20 giờ) lấy đèn chuyên dụng soi vào đồng tử hay còn gọi là con ngươi, Ngựa bạch phải chuyển từ hình tròn sang hình dạng chữ nhật nằm ngang mới chính là ngựa bạch. Ngựa bạch khác ngựa trắng thường ở chỗ tất cả chín lỗ đều màu trắng hồng đồng thau trong khi ngựa trắng thường thì vành mắt đen, các bộ phận móng, lỗ mũi màu đen

Thức ăn của Ngựa bạch chủ yếu từ nguồn cỏ tươi trên đồi núi, khi về nhà được hộ gia đình bổ sung thêm ngô, cám,...

Chính vì những lý do nêu trên, việc phát triển chăn nuôi Ngựa bạch tập trung tại xã Hữu Kiên của Chi Lăng, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, có chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu của thị trường, tăng thu nhập cho người nông dân. Vì vậy, việc **“Xây dựng NHTT thể cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn”** là cần thiết góp phần tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp với mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu của dự án:

1.1. Mục tiêu chung

- Thiết lập cơ chế bảo hộ, quản lý và khai thác NHTT cho sản phẩm từ Ngựa bạch nhằm nâng cao giá trị, danh tiếng của sản phẩm bản địa mang NHTT trên thị trường.

- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cộng đồng người dân tại vùng chăn nuôi Ngựa bạch của huyện Chi Lăng trong việc sử dụng NHTT, chống các hành vi xâm phạm quyền SHTT. Góp phần đảm bảo đời sống cho người sản xuất và giữ gìn, phát huy các giá trị kinh tế, xã hội, văn hoá của sản phẩm từ Ngựa bạch cho huyện Chi Lăng.

1.2. Mục tiêu cụ thể của dự án

- Xây dựng bản đồ ranh giới vùng chăn nuôi Ngựa bạch đăng ký bảo hộ NHTT trên địa bàn huyện Chi Lăng.

- Thiết kế logo nhãn hiệu, tem, nhãn hàng hóa, bao bì cho các sản phẩm từ Ngựa bạch của huyện Chi Lăng được bảo hộ NHTT.

- Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng NHTT; Quy chế quản lý và sử dụng sử dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm cho các sản phẩm từ Ngựa bạch; Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, chăm sóc, chế biến các sản phẩm từ Ngựa bạch của huyện Chi Lăng được mang NHTT.

- Xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ NHTT cho các sản phẩm từ Ngựa bạch của huyện Chi Lăng (được Cục SHTT chấp nhận, cấp văn bằng NHTT theo quy định).

- Các sản phẩm đăng ký bảo hộ NHTT cho Ngựa bạch của huyện Chi Lăng gồm: thịt Ngựa bạch tươi; thịt Ngựa bạch chế biến và cao Ngựa bạch.

2. Nội dung của dự án:

2.1. Điều tra, khảo sát thực trạng chăn nuôi, kinh doanh và xác định và xây dựng bản đồ vùng chăn nuôi, chế biến Ngựa bạch của huyện Chi Lăng và phân tích các chỉ tiêu chủ yếu của sản phẩm

a. Điều tra thực trạng chăn nuôi, chế biến và kinh doanh Ngựa bạch, xác định và xây dựng bản đồ vùng chăn nuôi Ngựa bạch và chế biến sản phẩm từ Ngựa bạch của huyện Chi Lăng.

b. Phân tích chất lượng các sản phẩm từ Ngựa bạch Chi Lăng

2.2. Thiết kế mẫu NHTT, nhãn hàng hóa, bao bì cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng

- Thiết kế 01 mẫu logo nhãn hiệu để đăng ký NHTT; 02 mẫu nhãn hàng hóa cho sản phẩm thịt Ngựa bạch tươi và cao Ngựa bạch và thiết kế 01 mẫu hộp đựng sản phẩm cao Ngựa bạch.

- Tổ chức Hội thảo góp ý kiến và lựa chọn mẫu NHTT để đăng ký NHTT tại vùng chăn nuôi Ngựa bạch của huyện Chi Lăng.

2.3. Xây dựng hệ thống công cụ, phương tiện để quản lý NHTT

- Quy chế quản lý và sử dụng NHTT, sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm.

- Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn chăn nuôi Ngựa bạch, chế biến các sản phẩm từ Ngựa bạch.

- Tổ chức Hội thảo góp ý quy chế quản lý và sử dụng NHTT, quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm.

- Xây dựng hồ sơ và xin cấp mã số mã vạch cho các sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng.

2.4. Lập hồ sơ đăng ký NHTT và theo dõi tiến trình xử lý đơn

- Hỗ trợ Hội Làm vườn huyện Chi Lăng xin phép được sử dụng sử dụng tên địa danh để đăng ký NHTT cho sản phẩm Ngựa Bạch “Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn”.

- Lập bộ hồ sơ đăng ký NHTT: Bao gồm tờ khai, mẫu nhãn hiệu và các tài liệu có liên quan.

2.5. Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá NHTT cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng

- Hỗ trợ in logo, nhãn hàng hoá, bao bì và sản xuất hộp đựng cao Ngựa bạch.

- Hỗ trợ thiết kế, in ấn tờ rơi, poster, pano giới thiệu sản phẩm.

- Hỗ trợ lắp đặt biển quảng cáo tấm lớn.

- Hỗ trợ trang bị và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2.6. Hỗ trợ tổ chức Lễ công bố NHTT cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng

2.7. Triển khai hoạt động quảng bá rộng rãi về NHTT

2.8. Triển khai thực hiện thí điểm hoạt động quản lý và khai thác NHTT

- Tập huấn cho cán bộ Hội làm vườn và các tổ chức, cá nhân có liên quan về công tác quản lý, tổ chức sản xuất sản phẩm mang NHTT.

- Tập huấn cho các hội viên chăn nuôi, chế biến sản phẩm Ngựa bạch kiến thức về SHTT, NHTT và hướng dẫn cách sử dụng NHTT cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng.

3. Phương pháp triển khai dự án

3.1. Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của dự án

* *Sưu tầm một số tài liệu có liên quan:*

* *Tổ chức Hội nghị tập huấn, Hội thảo:*

* *Khảo sát, điều tra:*

Tiến hành khảo sát, điều tra tình hình sản xuất, kinh doanh Ngựa bạch tại xã Hữu Kiên và các xã lân cận xã Hữu Kiên của huyện Chi Lăng.

3.2. Phương án tổ chức

Để dự án được tiến hành hiệu quả và có ý nghĩa lâu dài, bền vững đối với sản xuất, kinh doanh, dự án sẽ áp dụng các phương pháp tiếp cận hai chiều, tuy nhiên thiên hướng theo chiều từ trên xuống. Với phương pháp tiếp cận này khi có định hướng từ trên xuống và được cơ sở và các thành viên, hội viên tham gia thì việc thực hiện nhanh hơn, đơn giản hơn nhưng không mang tính chủ quan để cho người sản xuất yên tâm khi thực hiện.

3.3 Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước

**** Các đơn vị phối hợp tham gia thực hiện Dự án gồm :***

- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Chi Lăng.
- Hội Làm Vườn huyện Chi Lăng.
- Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Chi Lăng.
- UBND xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Công tác giao chủ trì và ký Hợp đồng thực hiện dự án

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn giao cho Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm thực hiện dự án: Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, do CN. Bế Văn Đức – Cán bộ Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm (từ tháng 6/2018 đến hết tháng 12/2019) làm chủ nhiệm dự án.

- Thời gian thực hiện: 18 tháng.

+ Thời gian bắt đầu: Tháng 6/2018.

+ Thời gian kết thúc: Tháng 12/2019.

- Kinh phí thực hiện: 476.480.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.

- Và các điều khoản chi tiết khác theo Hợp đồng đã ký.

2. Tình hình thực hiện dự án

- Xác định nhiệm vụ của cơ quan chủ trì dự án, Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm đã tích cực phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế Hạ tầng, Hội Làm vườn, UBND các xã, đặc biệt UBND xã Hữu Kiên trên địa bàn huyện Chi Lăng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Sử dụng cán bộ đã được đào tạo về chăn nuôi, thú y để đào tạo, hỗ trợ nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong chăn nuôi và chăm sóc nhằm tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao nhất.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của dự án có hiệu quả.

- Chụp ảnh tư liệu để phục vụ tuyên truyền kết quả của dự án.

3. Thành lập và hoạt động của Ban quản lý dự án

PHẦN IV

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Điều tra, khảo sát thực trạng chăn nuôi, kinh doanh Ngựa bạch; xác định và xây dựng bản đồ vùng chăn nuôi, chế biến Ngựa bạch của huyện Chi Lăng và phân tích các chỉ tiêu chủ yếu của sản phẩm

1.1. Điều tra, khảo sát thực trạng chăn nuôi, kinh doanh Ngựa bạch

1.1.1. Mục đích và yêu cầu

- Mục đích:

+ Điều tra thực trạng chăn nuôi, chế biến và kinh doanh Ngựa bạch, xác định và xây dựng bản đồ vùng chăn nuôi Ngựa bạch và chế biến sản phẩm từ Ngựa bạch của huyện Chi Lăng.

+ Lập mẫu phiếu điều tra có 35 chỉ tiêu bao gồm các nội dung điều tra về tình hình chăn nuôi, chế biến và kinh doanh Ngựa bạch.

+ Thu thập các thông tin có ảnh hưởng tới việc chăn nuôi và có tác động tới năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ Tiến hành điều tra 150 người chăn nuôi, chế biến và kinh doanh Ngựa bạch tại huyện Chi Lăng.

+ Xây dựng báo cáo thực trạng chăn nuôi, chế biến và kinh doanh Ngựa bạch của huyện Chi Lăng. Xác định bản đồ vùng chăn nuôi, chế biến Ngựa bạch của huyện Chi Lăng để đăng kí nhãn hiệu tập thể.

- Yêu cầu:

+ Kết quả điều tra phản ánh kịp thời toàn diện, đầy đủ về thực trạng sản xuất, kinh doanh Ngựa bạch của huyện Chi Lăng.

+ Đề xuất được vùng chăn nuôi Ngựa bạch và các sản phẩm từ Ngựa bạch của huyện Chi Lăng cần đăng ký NHHTT.

1.1.2 Đối tượng và phạm vi điều tra, khảo sát

- Đối tượng điều tra, khảo sát:

+ Các tổ chức, các nhân chăn nuôi, chế biến, kinh doanh sản phẩm từ Ngựa bạch trên địa bàn huyện Chi Lăng.

+ Các tổ chức, các nhân kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm từ Ngựa bạch có nguồn gốc từ huyện Chi Lăng.

- Phạm vi điều tra, khảo sát: Dự án tiến hành điều tra, khảo sát tình hình sản xuất, tiêu thụ Ngựa bạch tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

1.1.3. Nội dung điều tra, khảo sát gồm: Giống, đặc tính của loài Ngựa bạch, quy mô, điều kiện thời tiết, khí hậu của vùng sản xuất Ngựa bạch huyện Chi Lăng; đặc điểm kỹ thuật, thói quen của vùng chăn nuôi, chế biến các sản phẩm từ Ngựa bạch trên địa bàn huyện Chi Lăng; danh tiếng, uy tín của Ngựa bạch

Chi Lăng; thực trạng kinh doanh và tiềm năng phát triển cầu vùng chăn nuôi và sản phẩm từ Ngựa bạch của Ngựa bạch của huyện Chi Lăng.

1.1.4. Thời điểm điều tra, khảo sát: Từ tháng 25/9/2018 đến 30/9/2018.

1.1.5. Phương pháp điều tra, khảo sát: Chủ nhiệm, thư ký và các thành viên tham gia thực hiện dự án chủ trì phối hợp với cán bộ cơ sở tiến hành phỏng vấn trực tiếp người sản xuất, kinh doanh và điền thông tin vào phiếu hỏi. Kết hợp thu thập số liệu từ các nguồn thông tin của huyện, xã,...

1.1.6. Điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội vùng chăn nuôi Ngựa bạch của xã Hữu Kiên

Xã Hữu Kiên là một xã vùng III của huyện Chi Lăng cách trung tâm huyện 28 km là xã Miền núi nằm ở phía Đông bắc của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Xã có 9 thôn với 577 hộ; 2.764 nhân khẩu; dân tộc tày chiếm 99%. Hộ nghèo và cận nghèo chiếm trên 70%, tổng diện tích đất tự nhiên 8.283,24 ha, địa hình của xã chủ yếu đồi núi thấp thuận tiện cho việc chăn thả gia súc.

1.1.7. Kết quả điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, chế biến và kinh doanh Ngựa bạch tại huyện Chi Lăng

1.1.8. Một số nhận xét trong quá trình chăn nuôi, chế biến và kinh doanh

Qua tìm hiểu và phân tích kết quả điều tra dự án rút ra một số nhận xét về những ưu điểm và hạn chế trong quá trình chăn nuôi, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng như sau:

- Ưu điểm: Khu vực chăn nuôi Ngựa bạch tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm các xã: Hữu Kiên, Lâm Sơn, Liên Sơn, Quan Sơn và Chiến Thắng là khu vực có điều kiện thuận lợi, phù hợp với chăn nuôi ngựa, đặc biệt là chăn nuôi Ngựa bạch. Huyện Chi Lăng, xã Hữu Kiên cũng có các chương trình khuyến nông thực sự bám sát định hướng phát triển chăn nuôi, đáp ứng được nhu cầu của nông dân tạo ra hiệu quả kinh tế rõ rệt, nhất là trong việc chăn nuôi, chế biến Ngựa bạch. Ngựa bạch Hữu Kiên đã trở nên nổi tiếng với chất lượng vượt trội chiếm ưu thế hơn so với các vật nuôi khác.

- Hạn chế: Các hộ chăn nuôi Ngựa bạch đa số là nuôi quảng canh, không được đào tạo về kỹ thuật chăn nuôi. Các sản phẩm được chế biến cũng chỉ được thực hiện thông qua truyền miệng, hướng dẫn trực tiếp bởi những người có kinh nghiệm. Hầu hết Ngựa bạch được chăn thả tự nhiên, chưa được áp dụng các biện pháp vỗ béo, phòng trừ bệnh trong chăn nuôi.

1.2. Xác định phạm vi vùng chăn nuôi, chế biến Ngựa bạch và xây dựng bản đồ vùng chăn nuôi, chế biến Ngựa bạch của huyện Chi Lăng

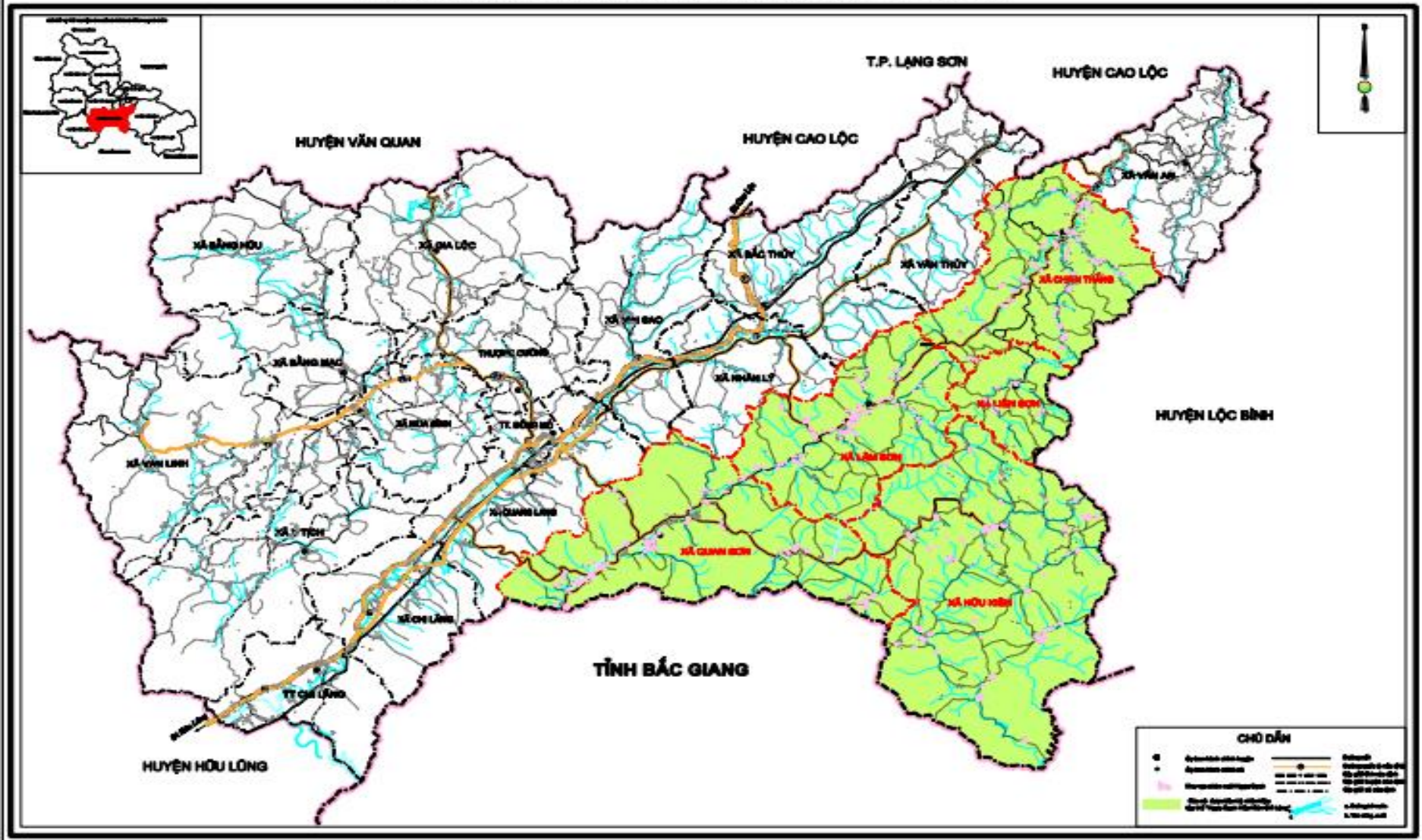
1.2.1. Xác định tên địa danh đăng ký nhãn hiệu tập thể

1.2.2. Xây dựng bản đồ vùng chăn nuôi, chế biến Ngựa bạch của huyện Chi Lăng gồm các bước sau:

- Bước 1: Rà soát phạm vi khu vực chăn nuôi Ngựa bạch:

- Bước 2: Trung tâm Thông tin tài nguyên môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đã sử dụng bản đồ địa hình làm nền đi thực địa xác định ranh giới, khoanh lên bản đồ và chuyển kết quả khoanh vẽ trên bản đồ lên bản mềm máy tính, sử dụng phần mềm Mapinfo để lập bản đồ tỷ lệ 1/200.000 in trên khổ A4 theo thuyết minh được phê duyệt.

BẢN ĐỒ VÙNG CHĂN NUÔI NGỰA BẠCH VÀ CHẾ BIẾN CÁC SẢN PHẨM TỪ NGỰA BẠCH ĐƯỢC MANG NHÃN HIỆU TẬP THỂ "NGỰA BẠCH HỮU KIẾN CHI LĂNG"



1.3. Phân tích các chỉ tiêu chủ yếu của sản phẩm

1.3.1. Kết quả phân tích chất lượng sản phẩm

Để xác định các tiêu chí chủ yếu của sản phẩm và xác định các chỉ tiêu chủ yếu cho sản phẩm mang NHTT "Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn" nhóm thực hiện Dự án đã lấy 04 mẫu thịt Ngựa bạch và 04 cao Ngựa bạch tại các xã: Quan Sơn, Hữu Kiên, Chiến Thắng, Lâm Sơn của huyện Chi Lăng và gửi phân tích chất lượng tại Viện hóa học các hợp chất thiên nhiên thuộc Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam.

* Kết quả phân tích thịt Ngựa bạch của huyện Chi Lăng cho thấy thịt Ngựa bạch có hàm lượng có 0,79 -0,82% chất béo. Các nguyên tố vi lượng có trong thịt Ngựa bạch bao gồm: Ca, Mg, Na, Fe K,...

Về Vitamin, trong 100g thịt Ngựa bạch có 15,87 – 15,89g protein; 0,8-0,83mg VitaminE. Các Vitamin Aflatoxin B1, B2, G1, D hầu như không phát hiện vì chúng có một lượng rất nhỏ dưới 0,5mg/kg.

Về axit amin, trong 100g thịt Ngựa bạch có 9,98-10,07g axit amin tổng và có đầy đủ 17 acid amin thiết yếu: glutamic, leucine, isoleucine, valine,... rất có lợi cho sức khỏe.

* Kết quả phân tích cao Ngựa bạch của huyện Chi Lăng cho thấy cao Ngựa bạch có hàm lượng axit béo tổng có 0,76-0,08% (ít chất béo hơn thịt Ngựa bạch). Các nguyên tố vi lượng có trong cao Ngựa bạch có hàm lượng ít bằng các nguyên tố vi lượng có trong thịt Ngựa bạch.

Về vitamin, trong 100g cao Ngựa bạch chỉ tìm thấy 1,7g vitaminE/100g cao Ngựa bạch.

Trong 100g Cao Ngựa bạch có 79g protein cao gấp 5 lần so với thịt Ngựa bạch. Ngoài ra, cao Ngựa bạch cũng là nguồn cung cấp các axit amin thiết yếu, với sự có mặt của 17 acid amin thiết yếu có hàm lượng cao: Acid Aspartic, Acid Glutamic, Glycine, Leucine, Lysine, Tyrosine, Proline, Valine,... Với hàm lượng axit amin đạt trung bình 85,9g/100g, cao gấp 8,5 lần hàm lượng axit amin có trong thịt Ngựa bạch. Do vậy, dùng cao Ngựa bạch cũng là một giải pháp để cung cấp cho cơ thể những vitamin có lợi.

1.3.2. Đề xuất chất lượng sản phẩm mang NHTT "Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn"

- Về cảm quan, hình thái:

1.3.3. Mẫu thử nghiệm, điều kiện của đơn vị thử nghiệm mẫu sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể

- Mẫu thử nghiệm

- Điều kiện của đơn vị thử nghiệm và phương pháp thực hiện

2. Thiết kế mẫu NHTT, nhãn hàng hoá, bao bì cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng

2.1. Thiết kế mẫu NHTT

Hình ảnh 1: Mẫu logo thiết kế



2.2. Thiết kế nhãn hàng hóa

Hình ảnh 2: Mẫu nhãn hàng hóa của các sản phẩm từ Ngựa bạch

Nhãn hàng hóa sản phẩm thịt Ngựa bạch tươi và phương án sử dụng



Nhãn hàng hóa các sản phẩm thịt Ngựa bạch đã chế biến



Nhãn hàng hóa sản phẩm cao Ngựa bạch và phương án sử dụng

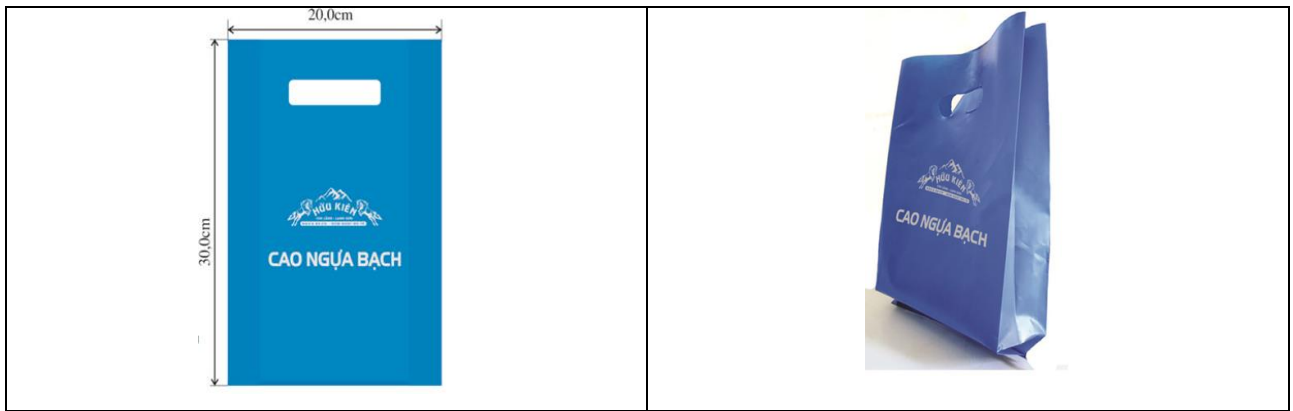


2.3. Thiết kế bao bì cho sản phẩm Ngựa bạch mang NHTT

Hình ảnh 3: Hộp đựng sản phẩm cao Ngựa bạch và phương án sử dụng



Hình ảnh 4: Túi nilon đựng sản phẩm và phương án sử dụng



2.4. Tổ chức Hội thảo góp ý kiến và lựa chọn mẫu NHTT để đăng ký NHTT tại vùng chăn nuôi Ngựa bạch của huyện Chi Lăng

- Sau khi logo hoàn thành Ban quản lý dự án đã tổ chức được 01 cuộc Hội thảo tại xã Hữu Kiên cho 40 lượt đại biểu ngày 20/11/2018 tại UBND xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng, Lạng Sơn, lấy ý kiến của các đại biểu lựa chọn logo tem nhãn bao bì sản phẩm phục vụ đăng ký bảo hộ NHTT “Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn” cho các sản phẩm Ngựa bạch: Thịt Ngựa bạch; thịt Ngựa bạch đã qua sơ chế; chế biến; cao xương Ngựa bạch và dịch vụ mua bán các sản phẩm từ Ngựa bạch.

- Logo được chọn để đăng ký NHTT là phương án 6:

Hình ảnh 5: Logo Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn



3. Xây dựng hệ thống công cụ, phương tiện để quản lý NHTT

Để đăng ký bảo hộ NHTT và thực hiện quản lý NHTT Ngựa bạch “Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn” sau khi được bảo hộ cần có công cụ, phương tiện để quản lý và phát triển NHTT nhằm bảo vệ và phát huy danh tiếng và uy tín sản phẩm trên thị trường, làm cho hình ảnh nhãn hiệu thường xuyên xuất hiện, tổ chức tốt khâu sản xuất đảm bảo tạo ra sản phẩm Ngựa bạch có chất lượng tốt, an toàn vệ sinh thực phẩm.

3.1. Quy chế quản lý và sử dụng NHTT cho các sản phẩm Ngựa bạch

Bộ cục Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Ngựa bạch của Hội Làm vườn huyện Chi Lăng có bộ cục gồm 5 chương, 20 điều. Cụ thể gồm:

3.2. Quy chế sử dụng tem, nhãn và các hình thức sử dụng NHTT cho các sản phẩm Ngựa bạch

Bộ cục Quy chế sử dụng tem, nhãn và các hình thức sử dụng NHTT Ngựa bạch “Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn” gồm 3 chương, 12 điều. Nội dung cụ thể:

3.3. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi Ngựa bạch

3.4. Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn chế biến các sản phẩm từ Ngựa bạch

3.5. Tổ chức Hội thảo góp ý quy chế quản lý và sử dụng NHTT, quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm

Sau khi hoàn thành việc xây dựng dự thảo quy chế quản lý và sử dụng NHTT "Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn" và quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT "Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn", Trung tâm đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện Chi Lăng, Hội Làm vườn huyện Chi Lăng và tại UBND xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng tổ chức Hội thảo góp ý kiến và lựa chọn mẫu NHTT; mẫu nhãn hàng hóa để đăng ký NHTT cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng vào ngày 20/11/2018 tại UBND xã Hữu Kiên.

3.6. Xây dựng hồ sơ và xin cấp mã số mã vạch cho các sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng

Theo Quy định của Luật chất lượng hàng hóa, mỗi đơn vị chỉ được cấp một dãy mã số và có thể dùng cho 100 mặt hàng khác nhau. Cùng trong một thời điểm chủ thể đứng tên đăng ký NHTT "Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn" và NHTT Rau Bò khai Chi Lăng, Lạng Sơn đều là Hội Làm vườn huyện Chi Lăng.

4. Lập hồ sơ đăng ký NHTT cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng

Thành phần Hồ sơ gồm:

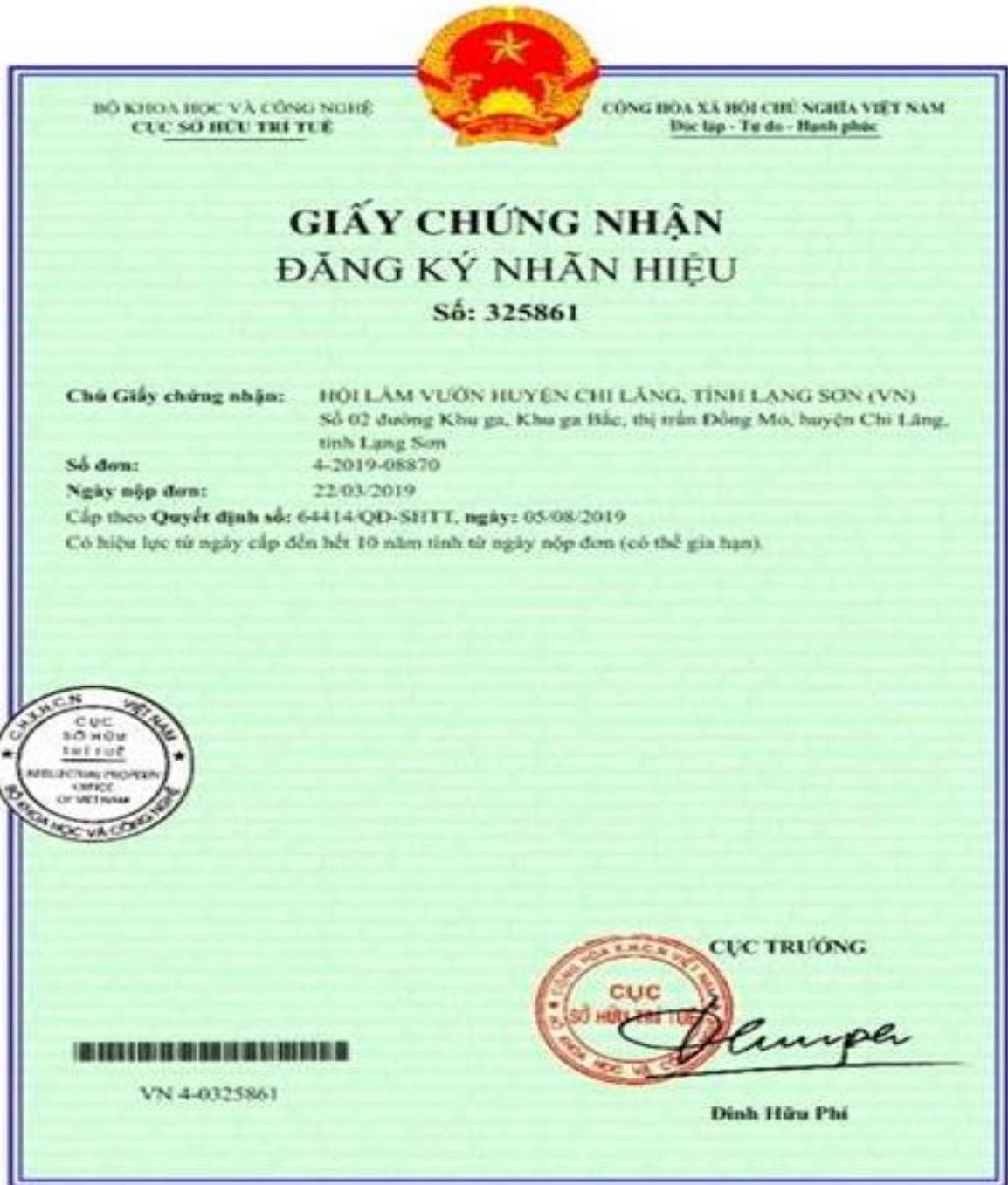
- Tờ khai đăng ký nhãn hiệu theo mẫu do Cục Sở hữu trí tuệ ban hành. Trong đó thể hiện các nội dung: Loại nhãn hiệu, hình ảnh nhãn hiệu, thông tin của chủ đơn, người đại diện chủ đơn, danh mục phân nhóm hàng hóa.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và định hướng cho tương lai về việc phát triển ngành hàng Ngựa bạch. Dự án lựa chọn 03 nhóm sản phẩm/dịch vụ để đăng ký bảo hộ gồm:

- + Nhóm 29: Thịt Ngựa bạch tươi; thịt Ngựa bạch đã sơ chế, chế biến.
- + Nhóm 05: Cao xương Ngựa bạch.

+ Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sản phẩm từ Ngựa bạch.

Hình ảnh 6: Văn bằng bảo hộ NHTT Ngựa bạch của huyện Chi Lăng



5. Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá NHTT cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng

Theo thuyết minh Dự án được phê duyệt đơn vị chủ trì đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành sản xuất, in ấn hệ thống phương tiện quảng bá NHTT và bàn giao đầy đủ số lượng cho Hội Làm vườn huyện Chi Lăng quản lý và sử dụng gồm:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nhãn hàng hóa thịt Ngựa bạch tươi	Cái	1.000

2	Nhãn hàng hóa thịt Ngựa bạch khô	Cái	1.000
3	Nhãn hàng hóa cao Ngựa bạch	Cái	1.000
4	Hộp đựng cao Ngựa bạch	Hộp	1.000
5	Túi nilong đựng sản phẩm	Túi	3.000
6	Tờ rơi giới thiệu sản phẩm	Tờ	1.000
7	Poster quảng cáo	Tấm	10
8	Biển quảng cáo tấm lớn	Cái	01
9	Tem truy xuất nguồn gốc thịt Ngựa bạch tươi	Cái	1.000
10	Tem truy xuất nguồn gốc thịt Ngựa bạch khô	Cái	1.000
11	Tem truy xuất nguồn gốc cao Ngựa bạch	Cái	1.000

5.1. Nhãn hàng hóa và bao bì sản phẩm:

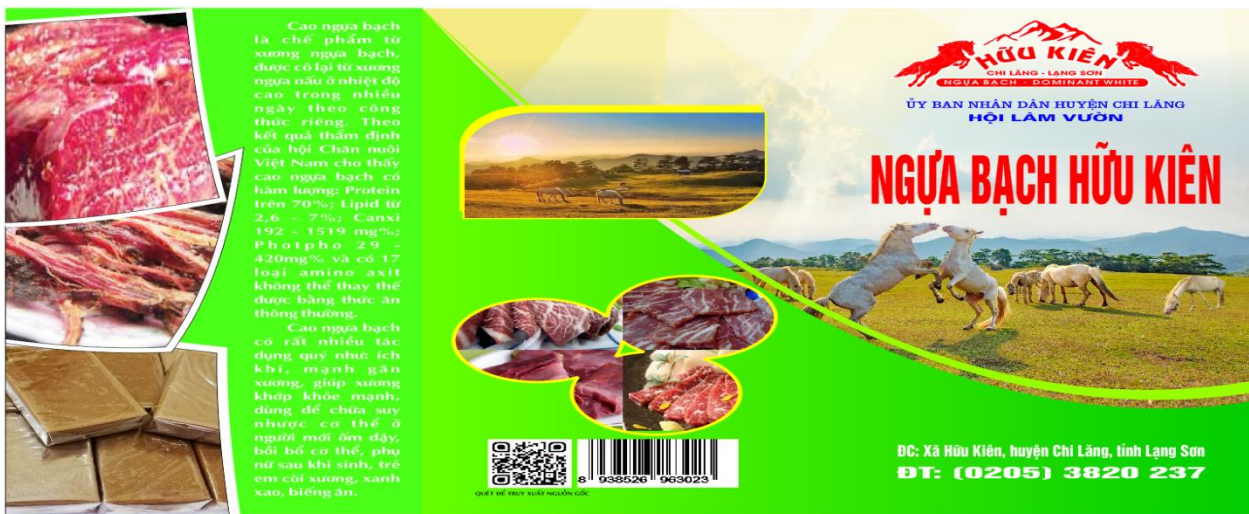
Nhãn hàng hóa các loại sản phẩm; hộp giấy đựng cao Ngựa bạch; túi nilon đựng sản phẩm được sản xuất, in ấn trên cơ sở ý kiến đóng góp và phương án thống nhất tại Hội thảo góp ý kiến và lựa chọn mẫu NHTT để đăng ký NHTT tại vùng chăn nuôi Ngựa bạch của huyện Chi Lăng.

5.2. Tờ rơi giới thiệu sản phẩm và Poster quảng cáo

Tờ rơi là một ấn phẩm quảng cáo được thiết kế, in ấn nhằm mang đến cho người tiêu dùng thông tin về sản phẩm hoặc dịch vụ của tổ chức, cá nhân. Đây là giải pháp giới thiệu, quảng bá tiết kiệm song rất hiệu quả, kích thích quyết định mua hàng mạnh mẽ.

Để đảm bảo tờ rơi có đầy đủ thông tin, có tính thẩm mỹ, bắt mắt, tạo được ấn tượng với khách hàng mục tiêu. Đơn vị chủ trì đã xây dựng, thiết kế tờ rơi tập trung vào giới thiệu thông tin và hình ảnh về vùng chăn nuôi Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn và các sản phẩm từ Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn.

Hình ảnh 7: Tờ rơi giới thiệu sản phẩm





Hữu Kiên là xã có địa hình đồi núi có độ cao trung bình từ 800 - 1.200m của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn được thiên nhiên ban tặng những cánh đồng cỏ chạy dài tạo thành thảo nguyên rộng lớn.

Cũng từ điều kiện tự nhiên thuận lợi, từ lâu bà con nông dân tại xã Hữu Kiên đã sớm phát triển chăn nuôi ngựa, số đầu ngựa đặc biệt là ngựa bạch phát triển rất nhanh tạo thành nghề chăn nuôi phổ biến, mang lại nguồn lợi đáng kể cho người dân nơi đây.

Ngựa bạch (Dominant White) được coi là ngựa thuộc quý hiếm. Thịt ngựa bạch, cao ngựa bạch và nhiều bộ phận của chúng thường được dùng như thực phẩm chức năng để bồi bổ cơ thể, nâng cao sức đề kháng, cải thiện sinh lý nam, nữ,...

Theo quan niệm truyền thống, thịt ngựa bạch là một trong những món ăn có giá trị nhất trong các loài ngựa. Thịt ngựa bạch có hàm lượng chất béo, cholesterol thấp (75 mg%), nên rất dễ tiêu hóa và không bị đầy bụng sau khi ăn. Theo đông y, thịt ngựa bạch lạnh tính, mát, vị ngọt, không hôi và phù hợp với cơ địa của mọi người.

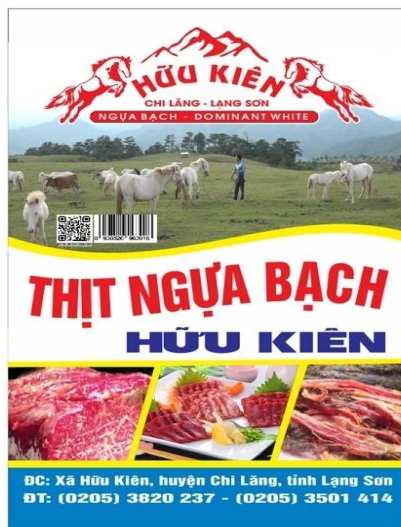
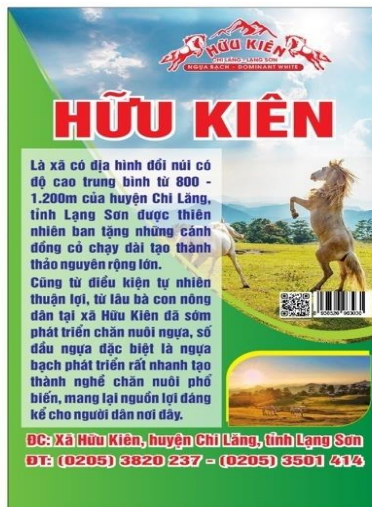
Theo nghiên cứu khoa học, trong 100g thịt ngựa bạch chứa 181 calo, 10g chất béo, 5 - 7% lipid, 21,5% protid, các muối khoáng, acid béo và acid amin. Đặc biệt thịt ngựa bạch có hàm lượng acid glutamic và các acid amin có nhánh leucine, isoleucine, valine cao. Cùng với các chất dinh dưỡng khác như vitamin A, C, vitamin nhóm B (biotin, acid pantothenic,...) và các vi chất như đồng, kẽm, sắt,... nên rất có lợi cho sức khỏe.

Thịt ngựa bạch để chế biến ngoài các món hầm, quay, ninh, rim, sốt, thì có thể làm các món BBQ như: Bít tết, xiên nướng, cuộn nấm,...

Thịt ngựa bạch có tác dụng rất tốt cho sức khỏe nó cung cấp các khoáng chất, axit amin,... phù hợp cho trẻ em bị suy dinh dưỡng, người ốm yếu, người bệnh đang điều trị, người phục hồi sức khỏe,... tới những người lao động nặng, vận động viên thể dục thể thao đều có thể khai thác được công dụng mà thịt ngựa mang lại.



Hình ảnh 8: Poster quảng cáo



5.3. Biển quảng cáo tầm lớn



Hình ảnh 9: Quảng cáo tầm lớn



5.4. Tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Hình ảnh 10: Tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm

<p>Tem truy xuất nguồn gốc thịt Ngựa bạch tươi</p>	<p>Link thông tin sản phẩm:</p> <p>http://cd.qcheck.vn/?q=1564284885031&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo&zarsrc=31</p>
<p>Tem truy xuất nguồn gốc cao Ngựa bạch</p>	<p>Link thông tin sản phẩm:</p> <p>http://cd.qcheck.vn/?q=1564284899068</p>

	
<p>Tem truy xuất nguồn gốc thịt Ngựa bạch khô</p>	<p>Link thông tin sản phẩm:</p>
	<p>http://cd.qcheck.vn?q=1564284921670</p>

6. Tổ chức Lễ công bố NHTT cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng

Ngày 11/8/2019, Đơn vị chủ trì đã phối hợp với UBND huyện Chi Lăng tổ chức Lễ đón nhận Văn bằng bảo hộ Nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng.

Hình ảnh 11: Lễ đón nhận văn bằng bảo hộ



7. Triển khai hoạt động quảng bá rộng rãi về NHTT Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng thông qua việc xây dựng và phát sóng giới thiệu về vùng chăn nuôi và sản phẩm, dịch vụ từ Ngựa bạch của huyện Chi Lăng.

Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm phối hợp với Công ty cổ phần Thiên Ngân, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lạng Sơn thực hiện phóng sự truyền hình tuyên truyền về vùng chăn nuôi Ngựa bạch đăng ký nhãn hiệu tập thể “Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn”.

8. Triển khai thực hiện thí điểm hoạt động quản lý và khai thác NHTT

8.1. Hội nghị tập huấn cán bộ Hội làm vườn và các tổ chức, cá nhân có liên quan về công tác quản lý, tổ chức sản xuất sản phẩm mang NHTT:

Để chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai việc tổ chức sản xuất, tập hợp Hội viên tham gia sử dụng NHTT được bảo hộ, đồng thời tổ chức các hoạt động quảng bá. Việc tập huấn cho đội ngũ cán bộ Hội làm vườn và các tổ chức, cá nhân những kiến thức về NHTT, phát triển thương hiệu, tổ chức vận hành quy trình thâm định, cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT, tem nhãn và các hình thức sử dụng tem nhãn, công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm là nội dung hết sức cần thiết.

8.2. Hội nghị tập huấn cho các hội viên chăn nuôi, chế biến sản phẩm Ngựa bạch kiến thức về SHTT, NHTT và hướng dẫn cách sử dụng NHTT cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng:

Người chăn nuôi, chế biến sản phẩm mà trực tiếp là các hộ nông dân, là chủ thể hưởng lợi từ các hoạt động xúc tiến thương mại. Đồng thời là chủ thể chính tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt nhất. Việc tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và chế biến các sản phẩm từ Ngựa bạch nhằm trang bị những kiến thức cơ bản trong chăn nuôi Ngựa bạch. Tập huấn kiến thức về NHTT cũng là nội dung hết sức cần thiết, nhằm làm cho hội viên hiểu về vai trò, giá trị của tài sản trí tuệ đã được bảo hộ trong quá trình thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng uy tín cho các sản phẩm từ Ngựa bạch của huyện Chi Lăng. Từ đó cùng tham gia vào quá trình phát triển nhãn hiệu, theo dõi giám sát việc thực hiện phát triển thương hiệu đã được bảo hộ.

PHẦN V

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Xây dựng và bảo vệ thương hiệu cho các sản phẩm nông sản trong nước hiện đang là mối quan tâm của rất nhiều địa phương. Hiện nay, do chưa thấy được tầm quan trọng và giá trị thương hiệu của sản phẩm nên cả người dân và doanh nghiệp vẫn chưa mặn mà với việc xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu cho sản phẩm.

Là một tỉnh đã bắt đầu quan tâm đến việc đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm nông sản, Lạng Sơn nói chung và huyện Chi Lăng nói riêng cũng đang gặp phải những khó khăn trong việc xây dựng và bảo vệ thương hiệu cho các sản phẩm nông sản của mình. Do vậy, rất ít những sản phẩm nông sản địa phương được đăng ký bảo hộ.

Việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Ngựa bạch Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn” cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng bước đầu là một thành công lớn, một hướng mở ra cho thị trường sản xuất và tiêu thụ Ngựa bạch trên địa bàn.

Dự án Xây dựng NHTT cho sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thành các nội dung đề ra, cụ thể:

- Đã tổ chức điều tra, đánh giá được thực trạng sản xuất kinh doanh Ngựa bạch. Trong đó điều tra được các thông tin chính về Ngựa bạch như: giống; chất lượng con giống; sản lượng trung bình/năm; phương thức tiêu thụ thịt Ngựa bạch tươi, chế biến và kỹ thuật chế biến cao Ngựa bạch,...

- Lập được bản đồ xác định vùng bảo hộ. Dự án sử dụng phương pháp kế thừa các tài liệu đã có kết hợp khoan vẽ thực địa và chuyển họa lên phần mềm chuyên dụng về bản đồ để xây dựng.

- Tạo lập được bộ Hồ sơ đề xin bảo hộ và được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cấp văn bằng bảo hộ. Song song với quá trình lập hồ sơ, dự án đã tiến hành các nội dung nghiên cứu phân tích chất lượng thịt và cao Ngựa bạch, xây dựng được Quy chế quản lý và sử dụng NHTT cho các sản phẩm Ngựa bạch của huyện Chi Lăng; quy chế sử dụng tem, nhãn và các hình thức sử dụng NHTT.

- Đã xây dựng được quy trình kỹ thuật chăn nuôi và chế biến các sản phẩm từ Ngựa bạch để phục vụ quản lý và phát triển NHTT, thiết kế mẫu logo, tem nhãn, bao bì,... Đây là tiền đề quan trọng để kế thừa và phát triển các chương trình xúc tiến thương mại...

- Xây dựng các phương tiện, điều kiện và phương án khai thác NHTT “Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn” cho sản phẩm Ngựa bạch: tổ chức một số hoạt động quảng bá như tổ chức Lễ công bố NHTT, xây dựng biển quảng cáo tấm lớn, bộ sản phẩm trưng bày gian hàng tiêu chuẩn ứng dụng triển lãm, in ấn tờ rơi, nhãn, bao bì sản phẩm...

- Triển khai thực hiện thí điểm hoạt động quản lý và khai thác NHTT: tổ chức tập huấn cho các hộ chăn nuôi Ngựa bạch, cán bộ ở cơ sở,... Xây dựng phóng sự quảng cáo, viết bài, đưa tin về vùng chăn nuôi Ngựa bạch của huyện Chi Lăng. Qua đó bước đầu đã giúp người tiêu dùng biết đến Ngựa bạch của huyện nhiều hơn, các cán bộ cơ sở và nhân dân nắm được mục đích, ý nghĩa của Văn bằng bảo hộ trong việc xây dựng thương hiệu đặc sản do nhân dân làm ra.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với UBND huyện Chi Lăng

- Tổ chức quy hoạch chi tiết vùng chăn nuôi Ngựa bạch của huyện nhằm dự báo thị trường và xác định quy mô tổ chức sản xuất. Đảm bảo sản xuất bền vững, ổn định kinh tế xã hội khu vực nông thôn các vùng chăn nuôi Ngựa bạch tập trung.

- Đa dạng hóa các sản phẩm từ Ngựa bạch, phát triển các sản phẩm từ Ngựa bạch theo hướng bền vững, tạo ra sản phẩm sạch đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nhằm đưa sản phẩm Ngựa bạch thâm nhập vào các thị trường khó tính.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp, gắn với xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hàng hóa có hiệu quả, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa hộ sản xuất chăn nuôi với doanh nghiệp, phát triển thương hiệu gắn với chuỗi giá trị, thúc đẩy mối liên kết giữa doanh nghiệp và các tổ chức tập thể, người dân tạo sự ổn định.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn liên quan thực hiện:

+ Tuyên truyền và quảng bá các hình ảnh vùng chăn nuôi Ngựa bạch sau khi đăng ký NHTT, với nhiều hình thức khác nhau: Trưng biểu hiệu, áp phích, tờ rơi, triển lãm, tham gia hội trợ thương mại,...

+ Liên kết để tạo ra mạng lưới phân phối chặt chẽ, nghiêm ngặt và có hiệu quả tại các siêu thị, trung tâm thương mại, xuất khẩu để sản phẩm Ngựa bạch thực sự phát huy thế mạnh và tạo nên thương hiệu mạnh của địa phương.

2.2. Đối với UBND các xã trong vùng được bảo hộ NHTT

- Tăng cường tuyên truyền, vận động bà con ở những vùng chăn nuôi Ngựa bạch tích cực tham gia vào Hội Làm vườn để cùng nhau chung sức, chung lòng xây dựng, phát triển và bảo vệ NHTT “Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn” cho sản phẩm Ngựa bạch. Tránh trường hợp mạnh ai người ấy làm như lâu nay, dẫn đến tự cạnh tranh lẫn nhau, làm mai một danh tiếng của sản phẩm.

- Khuyến khích, hỗ trợ bà con về việc chọn lựa, khôi phục Ngựa bạch giống, tạo nên và giữ được đặc sản đúng là truyền thống.

2.3. Đối với Hội Làm vườn huyện Chi Lăng

- Quản lý tốt các thành viên sau khi đăng ký tham gia tổ chức Hội, thông qua các quy chế quản lý, quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm, quy trình kỹ thuật chăn nuôi và chế biến các sản phẩm từ Ngựa bạch và cần xử lý nghiêm các sai phạm do lợi dụng danh tiếng của sản phẩm mà làm ăn gian dối, mang sản phẩm ở vùng khác đến bán để kiếm lời...

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động tích cực hơn nữa để các hội viên Hội Làm vườn huyện Chi Lăng hoạt động tích cực hơn trong việc xây dựng, phát triển, bảo vệ NHTT “Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn” cho sản phẩm Ngựa bạch.

* Đối với các thành viên Hội Làm vườn

- Cần nhận thức rõ vai trò làm chủ của mình trong quá trình phát triển Hội. Nâng cao trình độ, chuyên môn, kỹ thuật trong việc chăn nuôi, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm Ngựa bạch. Tuân thủ quy trình kỹ thuật chăn nuôi trại; Duy trì và đảm bảo chất lượng hàng hóa được gắn NHTT theo đúng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm đã được Hội công bố; Sử dụng logo, bao bì tem nhãn cho đúng sản phẩm được gắn nhãn; không tự ý chuyển giao tem, nhãn, bao bì cho người khác sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự cho phép của Hội.

- Các thành viên trong Hội cần phản ánh những vướng mắc trong quá trình sản xuất lên Chủ tịch Hội, phản ánh những sai phạm trong hoạt động quản lý, khai thác sử dụng nhãn hiệu của Ban chấp hành Hội và các hoạt động sử dụng nhãn hiệu của các hội viên khác lên cấp quản lý cao hơn./.